

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày 21 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Liêm

Bà Nguyễn Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Diệu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Võ Ngọc T, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1979; Nơi sinh: tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn T, xã D, huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn B và bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ là Phan Thị H (đã chết), có 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng). Có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Phạm Thanh S, sinh năm 1962; Địa chỉ: thôn T, xã D, huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng). Có mặt.

* *Người làm chứng:* ông Lê Văn H, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 08/12/2024, Võ Ngọc T, Phạm Thanh S cùng với Nguyễn Q uống rượu tại nhà của Q thuộc thôn T, xã D, huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng). Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba người rủ nhau đến nhà ông S tiếp tục uống rượu, hát nhạc (bằng loa kéo kéo). Trong thời gian T ghé mua đĩa mời (hến xào) thì S gọi điện rủ Huỳnh Văn C đến nhậu chung. Uống rượu xong, S cùng C dọn dẹp đồ đạc, còn T chở Q về nhà, sau đó quay lại nhà S để lấy áo khoác bỏ quên. Tại sân nhà S, T và C xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc trả tiền rượu cho S nên C dắt xe máy để đi về thì T đứng chặn trước đầu xe, dùng tay phải đánh C 01 (một) cái nhưng C né tránh được và dùng tay phải đánh trả lại T 01 (một) cái theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng mũi, miệng làm T ngã xuống nền sân nhà S. Tiếp đó, C đi ra đứng ở đường Quốc lộ 40B và nhờ S dắt xe máy của C ra giúp để đi về. Do thanh niên đá bóng tại sân cỏ nhân tạo (sau nhà ông S) đi ra đông nên C nổ máy xe đứng đợi để qua đường. Lúc này, T chạy vào phòng kho liền kề bên hông nhà S lấy 01 (một) con dao chạy ra đường QL40B về hướng C đang ngồi trên xe chém (một) một nhát theo hướng từ trên xuống trúng vai bên phải C; C điều khiển xe máy bỏ chạy vào hướng sân bóng đá cỏ nhân tạo còn T vẫn cầm con dao đứng trước đường chờ C. Khoảng 10 phút sau, T mang con dao vào lại nhà S cất ngay tại vị trí ban đầu và đi về nhà. C được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam.

Ngày 25/12/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam ban hành kết luận giám định số: 769/KLTTCT-TTPY xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn C tại thời điểm giám định là: 15% (mười lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Ngày 15/01/2025, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam ban hành kết luận giám định số: 22/KLTTCT-TTPY xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Ngọc T tại thời điểm giám định là: 09% (chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Đồ vật, tài liệu, phương tiện đã tạm giữ, gồm:

- 01 con dao (loại dao thái chuối, thái rau) đã qua sử dụng; đặc điểm: Chiều dài tổng cộng 90cm, gồm 02 phần: Phần lưỡi dao: Chất liệu bằng kim loại màu nâu đen, mũi vuông, kích thước chiều dài 35cm, chiều rộng trung bình 04cm; Phần cán dao: Chất liệu bằng tre, hình trụ tròn màu xám mốc, kích thước 55cm, đường kính trung bình cán 2,5 cm, là tài sản của ông Phạm Thanh S do Võ Ngọc T sử dụng làm hung khí gây thương tích.

- 01 áo công nhân của công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, mặt lưng có chữ “VEC”, áo màu cam, có cổ gấp, dài tay, ở phần vai phải của áo có vết rách dài 10 cm, là tài sản của Huỳnh Văn C.

- 01 áo phao của công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam màu, mặt lưng có chữ “VEC”, áo màu đỏ đô, có mũ trùm gắn trực tiếp với phần áo bằng dây

khóa kéo, dài tay, ở phần vai phải áo có vết rách dài 11 cm, phần viền mũ trùng bên phải có vết rách dài 10 cm, là tài sản của Huỳnh Văn C.

* Về dân sự: Ngày 01/01/2025, Huỳnh Văn C viết đơn yêu cầu Võ Ngọc T bồi thường tiền viện phí và các khoản chi phí khác với tổng số tiền: 38.567.419,4 (ba mươi tám triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn bốn trăm mười chín phẩy bốn) đồng. T thống nhất bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên và đã bồi thường được cho Huỳnh Văn C số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Võ Ngọc T bị Huỳnh Văn C đánh gây thương tích, nhưng ngày 28/3/2025 T viết đơn không yêu cầu xử lý và không yêu cầu bồi thường dân sự đối với C.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT - VKS - PN ngày 22/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là Khu vực 7, thành phố Đà Nẵng) truy tố bị cáo Võ Ngọc T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đồng thời đề nghị xử lý về vật chứng; về dân sự đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Vào chiều tối ngày 08/12/2024, tại nhà của ông Phạm Thanh S thuộc thôn T, xã D, huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là xã P, thành phố Đà Nẵng), sau khi Võ Ngọc T và Huỳnh Văn C cùng uống rượu với nhau xong, giữa T và C đã xảy ra cãi cọ và xô xát, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đã dùng con dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng vai phải của C gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15 % (Mười lăm phần trăm).

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra với những tài liệu khách quan khác có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở xác định hành vi

của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Cáo trạng số 19/CT - VKS - PN ngày 22/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là Khu vực 7, thành phố Đà Nẵng) truy tố bị cáo Võ Ngọc T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Người nào có hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến sức khỏe của người khác sẽ bị xử lý nghiêm minh. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực để nhận thức được việc dùng con dao là hung khí nguy hiểm đánh vào vai bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại, gây dư luận xấu trong nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra cãi cọ và xô xát trước khi bị cáo dùng dao chém vào vùng vai phải của bị hại (bị hại đã dùng tay đánh bị cáo một cái theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng mũi, miệng của bị cáo gây thương tích 09%). Như vậy, sự việc xảy ra cả bị cáo và bị hại đều có phần lỗi trong khi xô xát với nhau dẫn đến bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần tiền để khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã chết, là lao động chính, ông nội ruột của bị cáo là Liệt sĩ; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Huỳnh Văn C có đơn yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 38.567.419,4 (ba mươi tám triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm mười chín phẩy bốn) đồng. Bị cáo đã thống nhất bồi thường toàn bộ số tiền này và đã bồi thường được cho bị hại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Vì vậy, căn cứ Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, và cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 28.567.419,4 đồng, làm tròn là 28.567.000 (hai mươi tám triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

Bị cáo T bị Huỳnh Văn C đánh gây thương tích, nhưng bị cáo không yêu cầu xử lý và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án:

Bị hại Huỳnh Văn C có hành vi dùng tay đánh bị cáo Võ Ngọc T gây thương tích 09%; hành vi này của C là cố ý gây thương tích nhưng chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự, mà phù hợp ở mức xử lý hành chính về hành vi “Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”, theo điểm a, khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt Huỳnh Văn C là có căn cứ.

Bị cáo không yêu cầu xử lý gì đối với bị hại về hành vi đánh gây thương tích cho bị cáo nên không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng: các vật chứng đã được thu giữ, gồm:

- 01 con dao (loại dao thái chuối, thái rau) đã qua sử dụng, có đặc điểm: Chiều dài tổng cộng 90cm, gồm 02 phần, phần lưỡi dao: chất liệu bằng kim loại màu nâu đen, mũi vuông, kích thước chiều dài 35cm, chiều rộng trung bình 04cm; phần cán dao: chất liệu bằng tre, hình trụ tròn màu xám mốc, kích thước 55cm, đường kính trung bình cán 2,5 cm; đây là tài sản của ông Phạm Thanh S, nhưng do bị cáo T sử dụng làm hung khí gây thương tích, ông S không biết bị cáo sử dụng dao gây thương tích cho bị hại, ông cũng không nhận lại con dao và có đề nghị tiêu hủy.

- 01 áo công nhân của công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, mặt lưng có chữ “VEC”, áo màu cam, có cổ gấp, dài tay, ở phần vai phải của áo có vết rách dài 10cm; và 01 áo phao của công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam màu, mặt lưng có chữ “VEC”, áo màu đỏ đô, có mũ trùm gắn trực tiếp với phần áo bằng dây khóa kéo, dài tay, ở phần vai phải áo có vết rách dài 11 cm, phần viền mũ trùm bên phải có vết rách dài 10 cm; đây là các tài sản của bị hại Huỳnh Văn C, nhưng C không nhận lại và đề nghị tiêu hủy.

Hiện các vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng và chủ sở hữu đều đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Các vật chứng này được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, thành phố Đà Nẵng) theo biên bản giao nhận ngày 22/4/2025.

[9] Về án phí: Theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Võ Ngọc T chịu trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Huỳnh Văn C số tiền 28.567.000 (hai mươi tám triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao (loại dao thái chuối, thái rau) đã qua sử dụng, có đặc điểm chiều dài tổng cộng 90cm, gồm 02 phần, phần lưỡi dao: chất liệu bằng kim loại màu nâu đen, mũi vuông, kích thước chiều dài 35cm, chiều rộng trung bình 04cm; phần cán dao: chất liệu bằng tre, hình trụ tròn màu xám mốc, kích thước 55cm, đường kính trung bình cán 2,5cm;

- 01 áo công nhân của công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, mặt lưng có chữ “VEC”, áo màu cam, có cổ gập, dài tay, ở phần vai phải của áo có vết rách dài 10cm; và 01 áo phao của công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam màu, mặt lưng có chữ “VEC”, áo màu đỏ đô, có mũ trùm gắn trực tiếp với phần áo bằng dây khóa kéo, dài tay, ở phần vai phải áo có vết rách dài 11cm, phần viền mũ trùm bên phải có vết rách dài 10cm.

Các vật chứng nêu trên được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, thành phố Đà Nẵng) theo biên bản giao nhận ngày 22/4/2025.

* Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.428.000 (một triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2025).

Nơi nhận:

- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tp. Đà Nẵng;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Quân

